

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2019 / DS-ST.

Ngày: 15 – 5 – 2019 .

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Cường

2. Ông Nguyễn Văn Phẩm

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mai Phụng, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Mang Thít.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: Ông Huỳnh Hữu Tài-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 60/2017/TLST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2017; Về việc: “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thu T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Thu S, sinh năm 1958. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thu T trình bày:

Ngày 24 / 8 / 2014 bà Nguyễn Thu T có cho bà Võ Thị Thu S vay 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) có làm biên nhận ngày 24/8/2014 do chính tay bà S viết và ký tên, thời hạn vay 30 ngày kể từ ngày vay sẽ trả, đến ngày trả nợ bà T có gặp và điện thoại đòi nhiều lần nhưng bà Võ Thị Thu S không trả. Nay bà Nguyễn Thu T khởi kiện yêu cầu bà S trả số tiền vay là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) không yêu cầu tính lãi.

Bà S cho rằng ngày 22 tháng 4 năm 2016 bà S cộng số sổ tiền đưa dần và số tiền hoa kiếng là 9.466.000 đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) và đưa thêm cho bà T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) ngày 22 tháng 4 bà T có ký vào sổ của bà S, bà T thừa nhận ngày 22/4/2016 có nhận các số tiền 19.466.000đ vì bà S trả tiền vay số tiền 20.000.000 đồng mà bà S vay trước đó.

Đối với biên nhận bà T nhận tiền của bà S 10.000.000đ (mười triệu đồng) ngày 22 / 4 / 2016 bà S đã cung cấp trong vụ án Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được tòa án xét xử sơ thẩm xong, nay bà S tiếp tục cung cấp biên nhận này làm chứng cứ bà T không thừa nhận.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn bà Võ Thị Thu S trình bày:

Bà S không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà T

Bà Võ Thị Thu S thừa nhận vào ngày 24/8/2014 có mượn của bà T số tiền 10.000.000đ để đi khám bệnh, có làm biên nhận cho bà T, số tiền này hai bên thỏa thuận không tính lãi.

Đến ngày 22/4/2016 bà S đã trả đủ số tiền 10.000.000 đồng bà T là người trực tiếp nhận tiền và có ký nhận vào sổ đã cung cấp cho Tòa án.

Đến ngày 22 tháng 4 năm 2016 bà S cộng số sổ tiền đưa dần và số tiền bán hoa kiếng cho bà T là 9.466.000 đồng (Chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) và đưa thêm cho bà T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) ngày 22 tháng 4 năm 2016 bà T có ký vào sổ của bà S . Trong đó 9.466.000 đồng là số tiền mà bà S trả tiền lãi của số tiền vay 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), còn 10.000.000đ thì bà S trả tiền vay của bà Thủy.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thu T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Võ Thị Thu S trả bà Nguyễn Thu T 10.000.000đ (mười triệu đồng), không yêu cầu bà S tính lãi.

Trình bày, phát biểu của Kiểm sát viên tại tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định.

Nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị

đơn trả tiền vay 10.000.000đồng (Mười triệu đồng). Không yêu cầu tính lãi nên không xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 26, 27 Nghị quyết 326 / 2016 / UBTVQH14 ngày 30 / 12 / 2016, buộc bị đơn nộp do bị đơn là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 / 2016 / UBTVQH14 ngày 30 / 12 / 2016 nên miễn toàn bộ án phí cho bà S .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là “ Hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp C, xã N, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết là đúng theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên xét xử vắng mặt là đúng theo qui định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thu T trình bày ngày 24/8/2014 có cho bà Võ Thị Thu S vay 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), thời hạn vay 30 ngày kể từ ngày nhận tiền. Xét, Hợp đồng vay giữa bà T và bà S, hiện nay bà S còn nợ 10.000.000đ là có thật, được thể hiện qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể bà T có cung cấp cho Tòa án biên nhận do chính tay bà S viết, ký tên do bà S thừa nhận. Ngoài khoản vay này bà T còn cho bà S vay nhiều khoản vay khác khi bà S trả tiền thì bà T sẽ hủy biên nhận bằng cách xé bỏ hoặc dùng viết gạch biên nhận vay. Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Võ Thị Thu S trả bà Nguyễn Thu T số tiền vay 10.000.000đ là đúng theo qui định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Võ Thị Thu S nộp án phí theo quy định Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng dụng án phí và lệ phí Tòa án” bà S thuộc diện người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí cho bà S

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu T.

- Buộc bị đơn bà Võ Thị Thu S trả bà Nguyễn Thu T số tiền vay gốc 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho bà Võ Thị Thu S do bà S là người cao tuổi.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thu T không phải nộp án phí nên hoàn trả bà T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm đồng) theo lai thu số 0005669 ngày 12/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm công khai đương sự có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, phát, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MT 01b;
- Phòng KTNV&THA TAT 01b;
- THA DS huyện MT 01b;
- Đương sự 02 b;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Công Hảo

